

Số: 11 /BC-UBND

Yên Phong, ngày 12 tháng 2 năm 2019.

BÁO CÁO

**Số lượng, công suất lò đốt rác thải sinh hoạt
cần triển khai xây dựng trên địa bàn huyện Yên Phong.**

Thực hiện Văn bản số 388/UBND- NN.TN ngày 31/1/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc xác định số lượng lò đốt rác thải sinh hoạt tại các địa phương và tình hình thu, chi tài chính đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt. UBND huyện Yên Phong báo cáo cụ thể như sau:

1. Số lượng, địa điểm, công suất lò đốt rác thải sinh hoạt cần triển khai xây dựng trên địa bàn huyện.

- Về số lượng: đề nghị đầu tư xây dựng lò đốt rác thải sinh hoạt tại huyện Yên Phong theo quy mô xã (13 lò/13 xã, riêng thị trấn Chờ đã đầu tư lò đốt rác thải sinh hoạt theo hình thức xã hội hóa) về lâu dài đề nghị xây dựng khu xử lý tập trung của huyện.

- Về địa điểm: UBND huyện đã chỉ đạo Đảng ủy, UBND các xã rà soát lựa chọn vị trí để xây dựng lò đốt rác thải sinh hoạt theo mô hình xã, tính đến ngày 27/1/2019 đã lựa chọn được 08 vị trí tại các xã gồm: Đông Thọ, Hòa Tiến, Long Châu, Tam Đa, Đông Phong, Dũng Liệt, Yên Phụ, Văn Môn, còn 05 xã còn lại gồm: Trung Nghĩa, Đông Tiến, Yên Trung, Thụy Hòa, Tam Giang đang rà soát, lựa chọn.

- Công suất lò đốt rác: căn cứ vào lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hằng ngày và lượng rác đã tồn đọng trên các điểm tập kết của các thôn, làng, khu phố, vậy công suất các lò đốt xin đề xuất cụ thể như sau, (có bảng tổng hợp kèm theo).

2. Tình hình thu, chi tài chính đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

- Thu, chi tài chính đối với dịch vụ thu gom từ các hộ gia đình và vận chuyển rác thải sinh hoạt đến các điểm tập kết do các tổ, đội vệ sinh tự thu, tự chi.

- Mức thu:

+ Đối với khu vực thị trấn từ 25.000đ đến 30.000đ/hộ/tháng.


+ Đối với nông thôn: thu từ 10.000đ đến 15.000đ/hộ/tháng.

+ Đối với phòng trọ: 5.000đ/phòng/tháng.

UBND huyện Yên Phong báo cáo xin ý kiến chỉ đạo. / *ph*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TNMT tỉnh (b/c);
- TT HU, TT HĐND huyện (b/c);
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, CVTH, PVP, TH, CVP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Phúc

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG VÀ KHỐI LƯỢNG ĐÓNG VÀ KINH PHÍ THU, CHI.

(Kèm theo báo cáo số 03/BC-UBND, ngày 12 tháng 2 năm 2019 của UBND huyện Yên Phong)



STT	UBND xã	Dân số hiện có (người)	Dân số cơ học (người)	Tổng dân số (người)	Khối lượng rác thải phát sinh/ ngày đêm (kg)	Số lò đốt rác cần xây dựng	Các xã đã lựa chọn được vị trí xây dựng lò đốt	Công suất lò đốt cần triển khai xây dựng (tấn/ngày đêm)	Phần thu kinh phí VSMT (đ)/tháng	Phần chi kinh phí VSMT (đ)/tháng	Ghi chú
1	Đông Tiến	8.300	4.200	12.500	8.000	1		15.000	48.472.000	48.472.000	
2	Tam Giang	13.167		13.167	8.427	1		15.000	40.744.000	40.744.000	
3	Trung Nghĩa	11.720	200	11.920	7.629	1		15.000	116.000.000	116.000.000	
4	Đông Thọ	8.634	560	9.194	5.884	1	1	15.000	71.700.000	71.700.000	
5	Vân Môn	11.774	1.435	13.209	8.454	1	1	15.000	96.170.000	96.170.000	
6	Yên Phú	12.584	-	12.584	8.054	1	1	15.000	94.450.000	94.450.000	
7	Hòa Tiến	9.690		9.690	6.202	1	1	15.000	40.450.000	40.450.000	
8	Yên Trung	14.127	18.423	32.550	20.832	1		30.000	130.189.000	130.189.000	
9	Long Châu	9.325	10.400	19.725	12.624	1	1	25.000	90.995.000	90.995.000	
10	Đông Phong	9.368	5.183	14.551	9.313	1	1	25.000	85.467.000	85.467.000	
11	Thụy Hòa	8.500	185	8.685	5.558	1		15.000	44.460.000	44.460.000	
12	Tam Đa	14.002		14.002	8.961	1	1	15.000	45.400.000	45.400.000	
13	Đũng Liệt	9.287		9.287	5.944	1	1	10.000	18.874.000	18.874.000	
14	Thị trấn Chờ	17.772	500	18.272	34.000				105.905.000	105.905.000	
	Tổng	158.250	41.086	199.336	149.881		8		1.029.276.000	1.029.276.000	

Ghi chú:

- Thị trấn Chờ đã có 03 lò đốt rác thải sinh hoạt theo hình thức xã hội hóa.

- Công suất đề nghị tăng để xử lý lượng rác thải còn tồn đọng quá lớn.